TRƯỜNG CĐSP QUẢNG TRỊ
**HỘI ĐỒNG TTS NĂNG KHIẾU**
**Khoá thi ngày: 09/9/2023**

# DANH SÁCH GHI ĐIỂM

| TT | SBD | Họ và tên | | Ngày sinh | Điểm phần thi | | | | Điểm môn thi | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Đọc diễn cảm | Hát | Kể chuyện | Múa | Đọc diễn cảm - Hát | Kể chuyện - đọc diễn cảm | Hát - Múa |
| 1 | C3202001 | DƯƠNG THỊ QUỲNH | ANH | 22/02/1994 | v | v | | | Vắng | | |
| 2 | C3202002 | HỒ LÊ QUỲNH | ANH | 02/09/2005 | 7.50 | 7.50 | | | 7.50 | | |
| 3 | C3202003 | LÊ THỊ NGỌC | ÁNH | 28/05/2005 | 7.00 | 7.50 | | | 7.25 | | |
| 4 | C3202004 | HỒ THỊ | BÈ | 06/08/2004 | 5.00 | 6.00 | | | 5.50 | | |
| 5 | C3202005 | HỒ THỊ | CHIÊU | 29/10/2005 | 7.00 | 6.50 | | | 6.75 | | |
| 6 | C3202006 | HỒ THỊ | ĐÀO | 05/06/2005 | 5.00 | 7.00 | | | 6.00 | | |
| 7 | C3202007 | HỒ THỊ | DỄ | 21/10/2005 | v | v | | | Vắng | | |
| 8 | C3202008 | NGUYỄN KHÁNH THÙY | DƯƠNG | 24/03/2002 | 8.00 | 8.00 | | | 8.00 | | |
| 9 | C3202009 | HỒ THỊ KIỀU | DUYÊN | 15/11/2005 | 8.50 | 6.50 | | | 7.50 | | |
| 10 | C3202010 | VÕ MỸ | DUYÊN | 02/11/2003 | 8.00 | 7.00 | | | 7.50 | | |
| 11 | C3202011 | LÊ THỊ THU | HÀ | 10/01/2005 | 6.00 | 6.00 | | | 6.00 | | |
| 12 | C3202012 | HỒ THỊ | HẰNG | 10/06/2005 | 7.50 | 7.50 | | | 7.50 | | |
| 13 | C3202013 | BÙI THỊ MINH | HẠNH | 07/12/2005 | 7.00 | 7.50 | | | 7.25 | | |
| 14 | C3202014 | TRẦN THỊ | HOÀI | 07/09/2005 | 7.50 | 7.00 | | | 7.25 | | |
| 15 | C3202015 | HỒ THỊ | HỒNG | 01/01/2005 | 5.50 | 6.50 | | | 6.00 | | |
| 16 | C3202016 | HOÀNG THỊ KIM | HỒNG | 21/01/2005 | 6.00 | 6.00 | | | 6.00 | | |
| 17 | C3202017 | HOÀNG THỊ KHÁNH | HUYỀN | 21/01/2005 | 7.50 | 6.50 | | | 7.00 | | |
| 18 | C3202018 | NGÔ THỊ | HUYỀN | 02/05/1993 | 8.00 | 7.00 | | | 7.50 | | |
| 19 | C3202019 | NGÔ THỊ TRANG | HUYỀN | 01/04/2003 | 5.00 | 6.50 | | | 5.75 | | |
| 20 | C3202020 | NGUYỄN THỊ | HUYỀN | 23/05/2005 | v | v | | | Vắng | | |
| 21 | C3202021 | VÕ THỊ THU | HUYỀN | 04/08/2005 | 6.00 | 6.00 | | | 6.00 | | |
| 22 | C3202022 | TRƯƠNG THỊ | KHUYÊN | 01/09/2005 | 3.00 | 6.00 | | | 4.50 | | |
| 23 | C3202023 | HỒ THỊ | LA | 19/12/2005 | 8.00 | 7.00 | | | 7.50 | | |
| 24 | C3202024 | HOÀNG THỊ MỸ | LỆ | 06/08/2005 | 7.00 | 6.50 | | | 6.75 | | |
| 25 | C3202025 | HỒ THỊ THỦY | LINH | 02/05/2005 | 6.00 | 7.00 | | | 6.50 | | |
| 26 | C3202026 | LÊ HOÀI | LINH | 17/05/2005 | 9.00 | 6.00 | | | 7.50 | | |
| 27 | C3202027 | HỒ THỊ QUỲNH | LƯU | 28/07/2005 | v | v | | | Vắng | | |
| 28 | C3202028 | HỒ PHƯƠNG | LÝ | 09/02/2002 | 8.50 | 7.00 | | | 7.75 | | |
| 29 | C3202029 | NGUYỄN THỊ NGỌC | MAI | 09/12/2004 | 7.00 | 7.50 | | | 7.25 | | |
| 30 | C3202030 | HỒ THỊ | MỪNG | 03/05/2004 | 5.00 | 7.00 | | | 6.00 | | |
| 31 | C3202031 | NGUYỄN THỊ TRÀ | MY | 05/12/2005 | 7.50 | 7.50 | | | 7.50 | | |
| 32 | C3202032 | HỒ THỊ | NA | 02/02/2005 | 7.00 | 6.50 | | | 6.75 | | |
| 33 | C3202033 | HỒ THỊ | NGÂN | 09/04/2005 | 6.00 | 7.00 | | | 6.50 | | |

*Tổng số có: 33 thí sinh, có mặt: 29 , vắng mặt: 04*

*Người đọc:* Nguyễn Thị Lệ Thắng

*Người ghi:* Nguyễn Thị Thuyên

*Người đo:* Lê Thị Thu Hiền

*Người KT:* Nguyễn Thị Thu Hằng

*Quảng Trị, ngày 11 tháng 9 năm 2023*

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI**

BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM QUẢNG TRỊ

**TS. Trương Đình Thăng**